

Số: 1910/QĐ-UBND

Long Thành, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT.769 huyện Thông Nhất và Long Thành đoạn qua phường Long Thành, thành phố Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LONG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;



Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Văn bản số 1757/UBND-KTNS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện trình tự, công tác phối hợp về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo số 86-TB/ĐU ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy phường Long Thành về kết luận cuộc họp tại buổi làm việc giữa tập thể Thường trực Đảng ủy phường Long Thành với tập thể Thường trực Đảng ủy xã Bình An và Ban Quản lý dự án Khu vực 5;

Căn cứ Công văn số 1863-CV/ĐU ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Đảng ủy phường Long Thành về trích Nghị quyết số 53-NQ/ĐU ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phương án bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua phường Long Thành;

Căn cứ Thông báo kết luận số 533/TB-UBND ngày 27/6/2026 của Hội đồng bồi thường Ủy ban nhân dân phường Long Thành về kết luận cuộc họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua phường Long Thành;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành tại Văn bản số 821/TTPTQĐ.CNLT-TBT.TĐC ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 410/TTr-PKT,HT&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2026,

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có Văn bản số 1928/UBND-KT về việc lấy ý kiến phương án bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua phường Long Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa thực hiện dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT.769 huyện Thống Nhất và Long Thành đoạn qua phường Long Thành, thành phố Đồng Nai.

(Đính kèm phương án chi tiết của Ủy ban nhân dân phường Long Thành)

Điều 2. Căn cứ phương án phê duyệt tại Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

- Phòng Văn hóa - Xã hội chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Công thông tin điện tử của phường Long Thành.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành thông báo cho người có đất ở bị thu hồi, chủ sở hữu nhà ở thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến phương án bố trí tái định cư và niêm yết công khai quyết định tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại Khu tái định cư Long Đức tại xã Bình An đã có người dân sinh sống theo đúng quy định.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành tổ chức, hướng dẫn thực hiện bốc thăm cho các hộ dân. Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án theo quy định.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành chủ trì phối hợp phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành, phòng Kinh tế xã Bình An hoàn thiện hồ sơ tham mưu trình Ủy ban nhân dân xã Bình An ban hành quyết định giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân sau khi các hộ dân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định và thông báo của cơ quan thuế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ch*

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 5;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT. UBND phường;
- UBND xã Bình An;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND-UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (05 bản chính);
- Phòng Kinh tế xã Bình An;
- Lưu: VT-KT (Đoan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Viết Trình

PHƯỜNG AN

Bố trí tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Nâng cấp mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua phường Long Thành, thành phố Đồng Nai

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Pháp lý chung:

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền về địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và Văn bản số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tiêu chuẩn và trình tự thủ tục giải quyết tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Pháp lý dự án:

Căn cứ Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769, huyện Thống Nhất và huyện Long Thành.

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-TTPTQĐ.CNLT-TBT.N2 ngày 28/01/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Bình An, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-TTPTQĐ.CNLT-TBT.N2 ngày 28/01/2026 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Long Thành (nay là phường Long Thành), tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Bình An về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và ban hành Thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769 đoạn qua xã Bình An, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

Căn cứ Thông báo kết luận cuộc họp số 86 -TB/ĐU ngày 16/5/2026 của Đảng ủy phường Long Thành tại buổi làm việc giữa tập thể Thường trực Đảng ủy phường Long Thành với tập thể Thường trực Đảng ủy xã Bình An và Ban Quản lý dự án Khu vực 5.

Căn cứ Văn bản số 827/UBND-KT ngày 27/5/2026 của UBND phường Long Thành triển khai thực hiện Thông báo số 86-TB/ĐU ngày 16/5/2026 của

Đảng ủy phường thông báo kết luận cuộc họp tại buổi làm việc giữa tập thể Thường trực Đảng ủy phường Long Thành với tập thể Thường trực Đảng ủy xã Bình An và Ban Quản lý dự án khu vực 5.

Căn cứ Thông báo số 09-TB/BCĐ ngày 30/6/2026 của Ban Chỉ đạo thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Hữu Nguyên - Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường - Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn phường Long Thành.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phương án bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769, huyện Thống Nhất và huyện Long Thành đoạn qua phường Long Thành. Thực hiện đảm bảo quy định của Luật đất đai 2024 và các Nghị định của Chính phủ; Quyết định của UBND thành phố Đồng Nai về bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

- Mục đích của bố trí tái định cư nhằm đảm bảo ngay sau khi Nhà nước thu hồi đất, người được bố trí tái định cư sớm được ổn định cuộc sống, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng dự án.

2. Yêu cầu

Việc bố trí tái định cư phải đúng đối tượng, đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và đúng theo quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG

1. Khái quát chung về dự án

- Tên dự án: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769, huyện Thống Nhất và huyện Long Thành (nay là đoạn qua phường Long Thành và xã Bình An).

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại phường Long Thành và xã Bình An, thành phố Đồng Nai.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai (nay là Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai).

- Đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

* Dự án thành phần 1-2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769, huyện Thống Nhất và huyện Long Thành đoạn qua phường Long Thành: *dự kiến bố trí 44 lô.*

2. Địa điểm, vị trí, quy mô quỹ đất, diện tích lô đất, giá đất bố trí tái định cư

2.1. Địa điểm tái định cư:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 110 Luật Đất đai 2024.

2.2. Vị trí, quy mô, diện tích đất tái định cư:

* Khu tái định cư Long Đức tại xã Bình An:

- Quy mô quỹ đất tái định cư: khoảng 743 lô.
- Diện tích lô đất tái định cư: diện tích khoảng từ 91m² đến 263m²/lô.

Đối với Khu tái định cư Long Đức tại xã Bình An đã bố trí cho dự án đường bộ cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu giai đoạn 1 - Thành phần 1, dự án đường Nguyễn Hữu Cảnh (đoạn từ đường Võ Thị Sáu tới đường Vũ Hồng Phô) tại xã Bình An, các lô còn lại cụ thể như sau:

- Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc từng thăm liên kế thông thường khu tái định cư Long Đức: 255 lô, trong đó:

+ Lóc LK1: 12 lô, gồm ký hiệu lô: LK1-1, LK1-3, LK1-4, LK1-6, LK1-7, LK1-23, LK1-25, LK1-26, LK1-27, LK1-29, LK1-30, LK1-31.

+ Lóc LK2: 10 lô, gồm ký hiệu lô: LK2-2, LK2-5, LK2-7, LK2-10, LK2-11, LK2-12, LK2-27, LK2-29, LK2-30, LK2-32.

+ Lóc LK3: 17 lô, gồm ký hiệu lô: LK3-1, LK3-2, LK3-3, LK3-4, LK3-7, LK3-8, LK3-9, LK3-10, LK3-11, LK3-27, LK3-28, LK3-30, LK3-33, LK3-35, LK3-37, LK3-38, LK3-39.

+ Lóc LK4: 16 lô, gồm ký hiệu lô: LK4-4, LK4-6, LK4-11, LK4-13, LK4-15, LK4-16, LK4-17, LK4-19, LK4-24, LK4-28, LK4-31, LK4-32, LK4-33, LK4-34, LK4-37, LK4-41.

+ Lóc LK5: 17 lô, gồm ký hiệu lô: LK5-38, LK5-39, LK5-40, LK5-41, LK5-45, LK5-46, LK5-47, LK5-48, LK5-52, LK5-53, LK5-54, LK5-60, LK5-61, LK5-66, LK5-70, LK5-71, LK5-72.

+ Lóc LK6: 32 lô, gồm ký hiệu lô: LK6-2, LK6-3, LK6-8, LK6-9, LK6-13, LK6-14, LK6-15, LK6-16, LK6-17, LK6-18, LK6-19, LK6-23, LK6-24, LK6-25, LK6-26, LK6-27, LK6-28, LK6-37, LK6-46, LK6-48, LK6-50, LK6-51, LK6-55, LK6-56, LK6-58, LK6-59, LK6-60, LK6-62, LK6-63, LK6-65, LK6-70, LK6-71.

+ Lóc LK8: 28 lô, gồm ký hiệu lô: LK8-1, LK8-2, LK8-5, LK8-6, LK8-8, LK8-11, LK8-12, LK8-13, LK8-16, LK8-18, LK8-19, LK8-20, LK8-21, LK8-22, LK8-27, LK8-28, LK8-29, LK8-32, LK8-33, LK8-36, LK8-38, LK8-45, LK8-49, LK8-52, LK8-53, LK8-56, LK8-57, LK8-59.

+ Lóc LK10: 13 lô, gồm ký hiệu lô: LK10-1, LK10-2, LK10-3, LK10-5, LK10-7, LK10-9, LK10-24, LK10-25, LK10-30, LK10-31, LK10-32, LK10-33, LK10-36.

+ Lóc LK11: 26 lô, gồm ký hiệu lô: LK11-3, LK11-4, LK11-5, LK11-6, LK11-8, LK11-9, LK11-10, LK11-11, LK11-14, LK11-17, LK11-19, LK11-21,

LK11-23, LK11-26, LK11-30, LK11-31, LK11-32, LK11-33, LK11-35, LK11-38, LK11-39, LK11-44, LK11-45, LK11-46, LK11-47, LK11-48.

+ Lốc LK12: 26 lô, gồm ký hiệu lô: LK12-2, LK12-3, LK12-4, LK12-6, LK12-7, LK12-8, LK12-10, LK12-11, LK12-12, LK12-14, LK12-15, LK12-17, LK12-20, LK12-22, LK12-23, LK12-24, LK12-30, LK12-31, LK12-33, LK12-34, LK12-36, LK12-37, LK12-42, LK12-43, LK12-44, LK12-46.

+ Lốc LK13: 07 lô, gồm ký hiệu lô: LK13-3, LK13-4, LK13-7, LK13-17, LK13-23, LK13-26, LK13-37.

+ Lốc LK14: 20 lô, gồm ký hiệu lô: LK14-3, LK14-4, LK14-5, LK14-9, LK14-12, LK14-14, LK14-15, LK14-18, LK14-23, LK14-24, LK14-29, LK14-32, LK14-33, LK14-35, LK14-36, LK14-38, LK14-40, LK14-42, LK14-43, LK14-44.

+ Lốc LK15: 11 lô, gồm ký hiệu lô: LK15-1, LK15-4, LK15-5, LK15-8, LK15-10, LK15-11, LK15-12, LK15-13, LK15-14, LK15-15, LK15-16.

+ Lốc LK16: 04 lô, gồm ký hiệu lô: LK16-3, LK16-4, LK16-6, LK16-8.

+ Lốc LK17: 16 lô, gồm ký hiệu lô: LK17-5, LK17-7, LK17-9, LK17-13, LK17-16, LK17-17, LK17-19, LK17-23, LK17-24, LK17-33, LK17-34, LK17-36, LK17-38, LK17-39, LK17-42, LK17-43.

- Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thùng thăm có diện tích lớn: 73 lô, trong đó:

+ Lốc LK7: 34 lô, gồm ký hiệu lô: LK7-2, LK7-3, LK7-4, LK7-5, LK7-7, LK7-8, LK7-9, LK7-10, LK7-14, LK7-15, LK7-16, LK7-17, LK7-18, LK7-19, LK7-20, LK7-22, LK7-24, LK7-26, LK7-27, LK7-28, LK7-29, LK7-30, LK7-32, LK7-33, LK7-35, LK7-36, LK7-37, LK7-38, LK7-40, LK7-67, LK7-68, LK7-69, LK7-70, LK7-71.

+ Lốc LK9: 39 lô, gồm ký hiệu lô: LK9-1, LK9-3, LK9-4, LK9-6, LK9-8, LK9-9, LK9-10, LK9-11, LK9-13, LK9-16, LK9-17, LK9-18, LK9-19, LK9-21, LK9-22, LK9-25, LK9-26, LK9-28, LK9-30, LK9-31, LK9-32, LK9-33, LK9-34, LK9-35, LK9-37, LK9-38, LK9-41, LK9-42, LK9-43, LK9-48, LK9-50, LK9-51, LK9-54, LK9-55, LK9-56, LK9-57, LK9-58, LK9-59, LK9-60.

- Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thùng thăm đường D9: 43 lô, trong đó:

+ Lốc LK1: 13 lô, gồm ký hiệu lô: LK1-8, LK1-10, LK1-11, LK1-12, LK1-13, LK1-14, LK1-15, LK1-16, LK1-18, LK1-19, LK1-20, LK1-21, LK1-22.

+ Lốc LK2: 03 lô, gồm ký hiệu lô: LK2-13, LK2-20, LK2-21.

+ Lốc LK3: 06 lô, gồm ký hiệu lô: LK3-17, LK3-19, LK3-21, LK3-22, LK3-23, LK3-25.

+ Lốc LK5: 21 lô, gồm ký hiệu lô: LK5-1, LK5-3, LK5-5, LK5-6, LK5-7, LK5-9, LK5-11, LK5-12, LK5-14, LK5-15, LK5-16, LK5-17, LK5-19, LK5-20, LK5-21, LK5-22, LK5-26, LK5-27, LK5-28, LK5-30, LK5-34.

- Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thùng thăm đối tượng 3: 01 lô, gồm ký hiệu lô: LK13-12.

2.3. Giá đất để tính tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư:

- Giá đất tái định cư đối với người được bố trí tái định cư tương ứng với bồi thường bằng đất 01 lô đất ở tái định cư (đối tượng khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai), khoản 2 Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ hoặc được Nhà nước giao 01 lô đất ở tái định cư trong trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (đối tượng khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai): Được xác định theo bảng giá đất tại thời điểm UBND phường/xã ban hành quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 4 Điều 254 Luật Đất đai và Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất.

- Giá đất đối với người được hỗ trợ giao 01 lô đất ở có diện tích nhỏ nhất tại khu tái định cư (đối tượng khoản 1 Điều 18 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai): Thực hiện theo quy định Luật Đất đai và Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất.

3. Đối tượng được bố trí tái định cư:

(1) Trường hợp thu hồi đất ở mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường, xã nơi có đất thu hồi, phải di chuyển chỗ ở thì đủ điều kiện bố trí tái định cư tương ứng với bồi thường bằng 01 lô đất ở tại khu tái định cư (hoặc bằng nhà ở tái định cư).

(Thực hiện theo khoản 1 và khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024)

(2) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diện tích tối thiểu tại khoản 2 Điều 220 của Luật Đất đai mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tái định cư.

(Thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Điều 111 Luật Đất đai năm 2024)

(3) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có nhà ở, đất ở (chỗ ở) nào khác trong địa bàn phường, xã nơi có đất bị thu hồi thì được Nhà nước giao 01 lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất (hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở).

(Thực hiện theo khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024)

(4) Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất ở bị thu hồi mà diện tích đất ở được bồi thường không đủ để giao riêng cho từng hộ gia đình thì các hộ gia đình

còn lại được hỗ trợ bằng việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất với diện tích đất ở được giao bằng mức diện tích nhỏ nhất theo quy hoạch chi tiết của khu dân cư dự kiến bố trí tái định cư hoặc được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, nhà ở xã hội.

(Thực hiện theo khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 1, 2, 3 Điều 18 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)).

(5) Trường hợp Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải đất ở, nếu đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 của Luật này mà có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở và địa phương có điều kiện về quỹ đất ở, nhà ở thì được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư.

(Thực hiện theo khoản 6 Điều 111 Luật Đất đai).

(6) Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(Thực hiện theo khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024).

(7) Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn nơi có đất thu hồi thì được hỗ trợ thuê nhà ở tại nơi tái định cư; giá thuê nhà là giá thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; nhà thuê tại nơi tái định cư được Nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; trường hợp người đang sử dụng nhà ở bị thu hồi có nhu cầu và địa phương có quỹ đất ở, quỹ nhà ở tái định cư, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội thì được xem xét giao đất ở có thu tiền sử dụng đất, bán nhà ở; trường hợp tự lo chỗ ở mới thì được hỗ trợ bằng tiền theo quy định.

Điều kiện đối với trường hợp này để được mua, thuê mua nhà ở xã hội là chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về Nhà ở xã hội dưới mọi hình thức; chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở.

(Thực hiện theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và Điều 17 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)).

(8) Trường hợp người đang sử dụng nhà ở nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà ở mà đủ điều kiện được bồi thường nhà ở nhưng không được

bồi thường đất, phải di chuyển chỗ ở, không có nhà ở, đất ở (chỗ ở) nào khác trong địa bàn phường nơi có đất bị thu hồi thì được hỗ trợ bằng việc được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, nhà ở xã hội theo quy định tiêu chuẩn, đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 1/7/2025 và không được hưởng các chính sách hỗ trợ tái định cư.

Điều kiện đối với trường hợp này để được mua, thuê mua nhà ở xã hội là chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về Nhà ở xã hội dưới mọi hình thức; ngoài căn nhà bị phá dỡ để thực hiện dự án, không có nhà ở nào khác thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở.

(Thực hiện theo Khoản 10 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 21/11/2023 và Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ)

(9) Trường hợp người đang sử dụng nhà ở nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ nhà ở mà không đủ điều kiện được bồi thường nhà ở và không được bồi thường đất hoặc được bồi thường đất, phải di chuyển chỗ ở, không có nhà ở, đất ở (chỗ ở) nào khác trong địa bàn phường nơi có đất bị thu hồi thì được hỗ trợ bằng việc được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở, nhà ở xã hội theo quy định tiêu chuẩn, đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành tại Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 1/7/2025.

Điều kiện đối với trường hợp này để được mua, thuê mua nhà ở xã hội là chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về Nhà ở xã hội dưới mọi hình thức; ngoài căn nhà bị phá dỡ để thực hiện dự án, không có nhà ở nào khác thuộc sở hữu của mình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Điểm a Khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở.

(Thực hiện theo Khoản 10 Điều 76 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 21/11/2023 và Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ)

4. Nguyên tắc bố trí tái định cư:

4.1. Nguyên tắc bố trí tái định cư:

Việc bố trí tái định cư cho các trường hợp đủ điều kiện được bố trí tái định cư (bồi thường bằng đất ở hoặc hỗ trợ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất) thực hiện theo hình thức bốc thăm ngẫu nhiên cho từng đối tượng.

4.2. Nguyên tắc bốc thăm đất tái định cư:

- Việc tổ chức bốc thăm vị trí đất tái định cư phải công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được tái định cư (người được bồi thường bằng đất ở hoặc người được hỗ trợ giao đất có thu tiền) phải trực tiếp bốc thăm vị trí lô đất (thửa) tái định cư, trường hợp không tham dự bốc thăm được phải có Hợp đồng ủy quyền cho người khác (có công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật) bốc thăm. Đối với các trường hợp người bị thu hồi đất đứng tên trên giấy chứng nhận và sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận đã chết thì

phải lập thủ tục phân chia di sản thừa kế trước khi liên hệ lập thủ tục bốc thăm và giao đất.

- Kết quả bốc thăm phải lập bằng biên bản xác định kết quả bốc thăm và phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người bị thu hồi đất hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật và xác nhận của các bên tham gia.

4.3. Phương thức bốc thăm tái định cư:

- *Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thuộc thùng thăm đường D9:* Bố trí tái định cư cho các trường hợp người có đất ở bị thu hồi tại vị trí mặt tiền đường Quốc lộ 51, người có công với cách mạng.

- *Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thùng thăm có diện tích lớn:* Bố trí tái định cư cho các trường hợp khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 có diện tích đất ở thu hồi từ **200m²** trở lên **trừ các trường hợp: khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024** (Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồicho các hộ gia đình còn thiếu) và **khoản 1, 2, 3 Điều 18 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai**).

- *Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thùng liên kế thông thường:* Bố trí tái định cư cho các trường hợp khoản 4, khoản 5 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024, Điều 11 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ **trừ các trường hợp khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024** (Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồicho các hộ gia đình còn thiếu) và **khoản 1, 2, 3 Điều 18 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)**).

- *Đối với phiếu thăm lô tái định cư thuộc thùng thăm đối tượng 3:* Bố trí tái định cư cho các trường hợp khoản 4 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024 (Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồicho các hộ gia đình còn thiếu) và khoản 1, 2, 3 Điều 18 của Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Long Thành:

- Thông báo cho người có đất ở bị thu hồi, chủ sở hữu nhà ở thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến Phương án bố trí tái định cư và niêm yết công khai ít nhất là 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường/xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư đã có người dân sinh sống trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí tái định cư. Nội dung thông báo bao gồm địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, căn hộ, giá đất, giá nhà tái định cư; dự kiến bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Luật Đất đai 2024.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan đề nghị UBND phường/xã phê duyệt bố trí tái định cư; phê duyệt giao đất ở.

- Phối hợp với phòng Kinh tế phường/xã tổ chức, hướng dẫn thực hiện bốc thăm cho người đủ điều kiện được bằng bồi thường đất ở hoặc giao đất ở có thu tiền theo Kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án và theo Phương án bố trí tái định cư này được UBND phường/xã phê duyệt bảo đảm công khai, khách quan, dân chủ, minh bạch.

2. Thuế khu vực V thành phố Đồng Nai:

Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - chi nhánh Long Thành, phòng Kinh tế phường/xã trong việc xác định tiền sử dụng đất phải nộp cho nhà nước đối với các hộ được giao đất, nhà tái định cư theo đúng quy định.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng Nai - Chi nhánh Long Thành hoặc đơn vị, tổ chức được phân công thực hiện nhiệm vụ tương đương:

- Phối hợp trong việc tiếp nhận, luân chuyển và trả kết quả hồ sơ xin giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà tài sản khác gắn liền với đất cho người được UBND phường/xã phê duyệt tái định cư bằng bồi thường đất ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.

- Phối hợp thực hiện chuyển thông tin địa chính để cơ quan Thuế khu vực V thành phố Đồng Nai tính thu tiền sử dụng đất tại khu định cư.

- Cử cán bộ tham gia cùng Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Long Thành trong quá trình tổ chức bốc thăm.

- Phối hợp với phòng Kinh tế phường/xã giao đất, nhà tái định cư cho người được UBND phường/xã phê duyệt tái định cư bằng bồi thường đất ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.

4. UBND phường Long Thành:

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án bố trí tái định cư tham mưu trình UBND phường Long Thành phê duyệt bố trí tái định cư hoặc phê duyệt giao đất ở; Thông báo công khai cho các hộ dân được biết đối với các trường hợp thuộc diện giới thiệu đăng ký mua nhà ở xã hội và các trường hợp không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành và các đơn vị liên quan niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Long Thành và các đơn vị liên quan tổ chức bốc thăm tái định cư cho người đủ điều kiện được bằng bồi thường đất ở

hoặc giao đất ở có thu tiền theo Kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành phối hợp phòng Kinh tế phường/xã nơi quản lý khu tái định cư ban hành quyết định giao đất và giao đất thực địa, thực hiện nộp hồ sơ giao đất được quy định tại khoản 3 Điều 124 và Điều 228 Luật Đất đai năm 2024.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành phối hợp với UBND phường/xã nơi quản lý khu tái định cư hướng dẫn các trường hợp được UBND phường Long Thành phê duyệt bố trí tái định cư hoặc giao đất ở lập hồ sơ xin phép xây dựng và cấp phép xây dựng nhà ở trong khu tái định cư.

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành phối hợp với Trung tâm hành chính công của UBND phường/xã nơi quản lý khu tái định cư, bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi người được bằng bồi thường đất ở hoặc giao đất ở có thu tiền đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Về địa điểm bố trí tái định cư dự án thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

* Sau khi phương án bố trí tái định cư được UBND phường Long Thành, phê duyệt giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành phối hợp các cơ quan thông tin các trường hợp được bố trí tái định cư, người có quyền và nghĩa vụ liên quan nghiêm túc thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phải báo cáo kịp thời về UBND phường Long Thành (thông qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Thành, để tổng hợp, tham mưu) để điều chỉnh cho phù hợp./.